

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-04-2022

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên

2. Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Ông Phạm trường Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:422/2021/HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/03/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Quách Đức H – Sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Bị đơn: Bà Ngô Thị H – sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: xã H, thành phố Bình Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo nguyên đơn ông Quách Đức H trình bày:

Tôi và bà Ngô Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/3/2015.

Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể H giải. Nguyên nhân do bà H thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, vay tiền nhiều người, có dấu hiệu ngoại tình, không quan tâm đến gia đình. Bà H đã bỏ đi ra ngoài sinh sống từ hơn 01 năm thì thoáng mới về thăm con xong lại đi ngay vì sợ xã hội đen đến đòi tiền,

từ khi ly thân vợ chồng mạnh ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin được ly hôn với bà Ngô Thị H.

-Về con chung: Tôi và bà H có 02 con chung là cháu: Quách Đức H – Sinh ngày 28/10/2017 và cháu Quách Thị Thu H – Sinh ngày 08/7/2014. Từ khi ly thân, 02 con chung ở với tôi. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đến tuổi trưởng thành vì tôi có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2].Đối với bị đơn bà Ngô Thị H: Tòa án đã tiến hành thông báo triệu tập hợp lệ nhưng bà H không lên Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về nguyên đơn đã chấp hành tốt còn bị đơn chưa chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Đức H về việc xin ly hôn với bà Ngô Thị H và giao cháu Quách Đức H – Sinh ngày 28/10/2017 và cháu Quách Thị Thu H – Sinh ngày 08/7/2014 cho ông Quách Đức H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Quách Đức H và bị đơn bà Ngô Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Ngô Thị H đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H; không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành H giải được và đã phải hoãn phiên tòa lần đầu vào ngày 25 tháng 03 năm 2022. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị H vẫn vắng mặt là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định.

[2]. Hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp; trong thời gian chung sống, vợ chồng ông H bà H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến ông H yêu cầu Tòa án xin ly hôn chứng tỏ giữa ông H và bà H không còn thương yêu, gắn bó với nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, giữa H và bà H

không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; từ đó vợ chồng ông H và bà H là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H và cho ông H được ly hôn với bà H.

-Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung là: Cháu Quách Đức H – Sinh ngày 28/10/2017 và cháu Quách Thị Thu H – Sinh ngày 08/7/2014.

Khi ly hôn, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) vì ông H có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung.

Xét nguyện vọng của ông H là chính đáng nên cần giao cháu Quách Đức H – Sinh ngày 28/10/2017 và cháu Quách Thị Thu H – Sinh ngày 08/7/2014 cho ông Quách Đức H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Quách Đức H không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ông Quách Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Quách Đức H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Quách Đức H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Quách Đức H được ly hôn với bà Ngô Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thị Thu H – Sinh ngày 08/7/2014 và cháu Quách Đức H – Sinh ngày 28/10/2017 cho ông Quách Đức H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi 02 cháu đủ tuổi thành niên(18 tuổi).

Bà Ngô Thị H được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Quách Đức H không yêu cầu bà Ngô Thị H phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Quách Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Quách Đức H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0004158 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột. Bà Ngô Thị H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ